

Bản án số: 21/2021/HSST
Ngày 14-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỬA CHÙA, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trương Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Nhung và ông Tần A Đạt

- *Thư ký phiên tòa:* ông Lò Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:* ông Nguyễn Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở TAND huyện T, tỉnh Điện Biên, Tòa án nhân dân huyện T tiến hành mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2021/TLST-HS ngày 20/4/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST-HS ngày 02/6/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tòng Thị T** - Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ. Sinh năm 1980, tại huyện T, tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: thôn P, xã X, huyện T, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc: Thái; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: không; Con ông: Tòng Văn L - Sinh năm 1959 và bà Quàng Thị T - Sinh năm 1959; chồng là Quàng Văn I (đã chết) và 02 con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2003; Tiền sự: Không. Tiền án: Không; Chức vụ đảng, chính quyền: không; Nhân thân: năm 2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu (nay là tỉnh Điện Biên) xử phạt 07 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy tại bản án số 65/HSST ngày 23/12/2003, bản án phúc thẩm số 550/HSPT ngày 22/4/2004 của Tòa phúc thẩm TANDTC tại Hà Nội giữ nguyên bản án sơ thẩm; Bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 13/11/2012, nộp xong án phí ngày 07/12/2004.

Tạm giữ từ ngày 03/01/2021, tạm giam từ ngày 06/01/2021 đến nay. Bị cáo tạm giam có mặt tại phiên tòa.

Người phiên dịch: bà Lò Thị T- SN 1981; trú tại: bản B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 03/01/2021, Bị cáo Tòng Thị T đang cho gà, vịt ăn trước cửa nhà ở của Bị cáo tại thôn P, xã X, huyện T thì nhìn thấy một người nghiện đi bộ qua đường mà Bị cáo không rõ tên tuổi, địa chỉ. Do lên cơn thèm ma túy nên Bị cáo đã hỏi và mua được của người đàn ông trên 01 gói Heroine được gói ngoài bằng một mảnh giấy nilon màu trắng với giá 100.000 đồng.

Sau khi mua được Heroine Bị cáo vào nhà mở gói Heroine lấy một ít để sử dụng bằng hình thức đốt hít, số còn lại Bị cáo gói lại và cất giấu trong chiếc túi vải dạng ví đeo trước bụng. Đến khoảng 18 giờ ngày 03/01/2021, Tổ công tác Công an huyện T phát hiện có dấu hiệu tội phạm ma túy, qua vận động thuyết phục Bị cáo đã lấy gói Heroine trong chiếc túi vải ra giao nộp, tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Bị cáo về hành vi cất giấu trái phép chất ma túy và thu giữ vật chứng.

Vật chứng khi thu giữ quả tang gồm: 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng nilon màu trắng bên trong có các cục chất bột màu trắng đục thể rắn; 01 chiếc túi vải có hoa văn.

Ngày 04/01/2021, Cơ quan điều tra mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định, xác định vật chứng thu giữ của Bị cáo có khối lượng 0,2316 gam; lấy 0,1121 gam làm mẫu vật gửi giám định, vật chứng còn lại 0,1195 gam.

Kết luận giám định số 127/GĐ-PC09 ngày 13/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Tòng Thị T gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine- có khối lượng 0,2316 gam; Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP của Chính Phủ, không hoàn lại đối tượng giám định.

Cáo trạng số 13/CT-VKSHTC ngày 19 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Tòng Thị T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại và 01 chiếc túi vải, đề nghị miễn án phí hình sự cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố và giữ nguyên lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến bắt quả tang bị cáo, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết quả thu giữ vật chứng; biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng và bản kết luận giám định.

Có đủ cơ sở kết luận ngày 03/01/2021 bị cáo đã mua được 01 gói ma túy loại Heroine trị giá 100.000đ một người đàn ông không quen biết tại khu vực thôn P, xã X, huyện T, mục đích bị cáo mua ma túy là để sử dụng. Sau khi mua được, Bị cáo đã sử dụng một ít, số còn lại đang cất giấu trong người đã bị Công an huyện phát hiện bắt quả tang.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đã cố ý mua 0,2316 gam heroine để sử dụng, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo không có tiền sự, năm 2004 bị Tòa án xử phạt 07 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy nhưng đã được xóa án tích; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điều 52 của BLHS.

[3] Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo làm nông nghiệp, là người nghiện chất ma túy, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, điều kiện kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về các vấn đề khác có liên quan:

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được họ tên, địa chỉ, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét, xử lý.

[5] Về vật chứng vụ án:

- Đối với số Heroine còn lại 0,1195 gam, 01 chiếc túi vải có hoa văn, là vật cấm tàng trữ và vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo là dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên cần miễn toàn bộ án phí cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Tòng Thị T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Tòng Thị T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03 tháng 01 năm 2021.

3. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy;
- + Số Heroine còn lại có khối lượng 0,1195 gam;
- + 01 chiếc túi vải có hoa văn.

Số vật chứng trên cơ quan Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 14/6/2021).

Nơi nhận:

- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Bộ phận hồ sơ NV- CA huyện T
- Cơ quan THAHS huyện, tỉnh;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư Pháp tỉnh Điện Biên;
- THADS huyện T;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, HSTHA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Trương Anh Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Nhung

Tân A Đạt

Trương Anh Tuấn

